TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ	*Đoan Hùng, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 39/ 2018/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Bích T - Sinh năm 1985;

Nghề nghiệp: Công nhân

Trú tại: Khu 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Đinh Văn D - Sinh năm 1983;

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trú tại: Khu 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Bích T và anh Đinh Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Mạnh Q – Sinh ngày 05/9/2009. Anh D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Quang L – Sinh ngày 09/4/2007. Chị T, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị T, anh Dcó quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị Bích T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ theo biên lai số AA/2017/0003001 ngày 20/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị T được hoàn lại 350.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn